

HÀ NHẬT THĂNG

MODULE THCS

41

**TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG
TẬP THỂ CHO HỌC SINH
TRUNG HỌC CƠ SỞ**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

- Một trong những yêu cầu của đổi mới giáo dục đang thực hiện là chuyển từ dạy học cung cấp kiến thức sang phát triển các năng lực ở người học, phát triển toàn diện tiềm năng ở mỗi người mà trọng tâm là khai thác trí lực, tâm lực, thể lực và các năng lực khác, coi tâm lực là nội lực của sự phát triển.
- Muốn thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện năng lực ở thế hệ trẻ, nhất là ở THCS thì phải coi các em là chủ thể tích cực, năng động sáng tạo của toàn bộ quá trình giáo dục trong và ngoài nhà trường.
- Muốn nâng cao hiệu quả của việc tổ chức hoạt động, nhất là những hoạt động chính trị xã hội cho HS thì *thầy cô giáo phải là người có năng lực tổ chức các hoạt động tập thể cho HS*. Thầy cô giáo phải nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; thầy cô giáo nói chung, GVCN nói riêng phải có hiểu biết, có kĩ năng thiết kế và hướng dẫn HS thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục theo cấp học, lớp học.

Có thể khẳng định chưa bao giờ trong lịch sử giáo dục Việt Nam lại đòi hỏi giáo viên phổ thông (GV THCS nói riêng) phải có năng lực tổ chức và hướng dẫn HS tổ chức các hoạt động tập thể như hiện nay.



B. MỤC TIÊU

1. VỀ KIẾN THỨC

- Phân tích được đặc trưng của các loại hình hoạt động tập thể của HS THCS.
- Thấy rõ vai trò giáo dục của các loại hình hoạt động tập thể đối với sự phát triển nhân cách của HS THCS.
- Xác định được các phương pháp và các bước hướng dẫn HS tổ chức các hoạt động tập thể.

2. VỀ KĨ NĂNG

- Có kĩ năng thiết kế và hướng dẫn HS thiết kế các loại hình hoạt động tập thể theo mục tiêu và nội dung giáo dục toàn diện HS.
- Có kĩ năng phân tích, đánh giá hiệu quả của hoạt động tập thể HS THCS.

- Có kĩ năng phối hợp với với các lực lượng XH trong và ngoài nhà trường. Tổ chức các loại hình hoạt động tập thể.

3. VỀ THÁI ĐỘ

- Có trách nhiệm, đam mê, kiên trì tổ chức các hoạt động tập thể theo kế hoạch hàng năm nhằm mục tiêu giáo dục HS THCS.
- Bình tĩnh, cởi mở, công bằng, dân chủ trong nhận xét, đánh giá phong trào hoạt động tập thể HS THCS.



C. NỘI DUNG

Hoạt động 1: Hiểu đặc điểm tâm lí HS THCS để tổ chức các hoạt động tập thể

1. MỤC TIÊU

Hiểu đặc điểm tâm sinh lí của HS THCS, vì mọi hoạt động tập thể phải phù hợp với đặc điểm nhận thức lứa tuổi thì mới có hiệu quả. Đặc điểm lứa tuổi HS THCS là cơ sở khoa học của việc tổ chức các hoạt động tập thể.

2. CÂU HỎI

- HS THCS có những đặc điểm gì cần quan tâm khi tổ chức các hoạt động tập thể?
- Việc hiểu đặc điểm HS THCS có ý nghĩa như thế nào đối với GVCN trong việc tổ chức các hoạt động tập thể?

3. THÔNG TIN PHẢN HỒI

- * *Sự biến đổi về mặt giải phẫu sinh lí*

Đây là lứa tuổi phát triển mạnh mẽ nhưng không đồng đều ở các mặt của cơ thể. Tầm vóc của các em lớn lên khá nhanh. Trung bình một năm các em cao lên được 5 – 6cm. Các em gái ở độ tuổi 12, 13 phát triển chiều cao nhanh hơn các em nam cùng độ tuổi. Cá biệt một số trường hợp mới chỉ học lớp 8, lớp 9 các em đã có tầm vóc như một thiếu nữ, nghĩa là các em có thể cao tới 1m55 đến 1m60. Nhưng đến 18, 20 tuổi thì sự phát triển chiều cao của các em gái chững lại, đến 22 tuổi thì dừng hẳn sự phát

triển chiều cao. Các em trai ở độ tuổi 15, 16 tuổi thì cao đột biến, vượt hẳn các em gái và đến 24, 25 tuổi mới dừng lại. Tuy nhiên, hiện nay do có hiện tượng gia tốc phát triển nên sự phát triển của các em có thể sớm hơn 1 – 2 năm. Trọng lượng cơ thể của thiếu niên có thể tăng từ 2,4kg đến 6kg trong mỗi năm. Nhiều em trai có tầm vóc như những thanh niên trưởng thành.

Sự phát triển của hệ xương, mà chủ yếu là sự phát triển các xương ống, xương ống chân rất nhanh, nhưng xương ngón tay, ngón chân lại phát triển chậm. Hệ cơ phát triển chậm, không kịp với sự dài ra nhanh chóng của các xương ống. Vì thế, ở lứa tuổi này các em thường cao, gầy, cơ thể thiếu cân đối; các em có vẻ lỏng lỏng vụng vụng, không khéo léo khi làm việc, thiếu thận trọng hay làm đổ vỡ, nếu dùng dao hay cắt phải tay mình, điều đó gây cho các em một biểu hiện tâm lý khó chịu. Các em ý thức được sự lỏng lỏng vụng vụng của mình và che giấu nó bằng cách cố tạo ra các điệu bộ tự nhiên, tỏ vẻ mạnh bạo, can đảm để người khác không chú ý tới vẻ bề ngoài của mình. Nhưng người lớn phải hiểu điều này để không chê bai, chế giễu các em. Vì chỉ cần một sự chê bai, chế giễu nhẹ nhàng về hình thể, tư thế đi đứng của các em có thể khiến các em phản ứng rất gay gắt.

Sự phát triển của hệ thống tim mạch cũng không cân đối. Thể tích của tim tăng rất nhanh, hoạt động của tim mạnh mẽ hơn, nhưng kích thước của mạch máu lại phát triển chậm. Do đó, các em có thể có một số rối loạn tạm thời của hệ tuần hoàn, tăng huyết áp, tim đập nhanh, hay gây nhức đầu, chóng mặt khi đứng lên, ngồi xuống, mệt mỏi khi làm việc. Cần lưu ý ở các em gái thời kỳ này thường có biểu hiện giống như thiếu máu: ngồi xuống đứng lên thấy hơi chóng mặt. Điều đó có thể do sự phát triển không cân đối của hệ tim mạch gây ra. Kích thước mạch nhỏ nên khi có các vận động mạnh thì lượng máu đưa đến các cơ quan không kịp, gây ra hiện tượng thiếu máu cục bộ tại thời điểm đó. Vì thế, các em và các bậc phụ huynh không phải lo lắng. Hiện tượng đó sẽ mất khi trẻ vượt qua thời kỳ này. Tuy nhiên, nếu hiện tượng này kéo dài thì cần đến các cơ sở y tế để được thăm khám...

Tuyến nội tiết bắt đầu hoạt động mạnh, đặc biệt là tuyến giáp trạng – thường dẫn đến sự rối loạn của hoạt động thần kinh. Do đó, các em dễ

xúc động, dễ cáu gắt bực bội, nổi khùng. Vì thế, chúng ta thường thấy các em thiếu niên dễ có những cơn xúc động bất chợt. Nếu gặp những phản ứng gay gắt bất ngờ của các em lứa tuổi này chúng ta không ngạc nhiên mà cần có thái độ bình tĩnh và thông cảm với các em.

Hệ thần kinh nhìn chung đã phát triển khá hoàn thiện. Trọng lượng não gần đạt trọng lượng của người trưởng thành. Tuy nhiên, hoạt động của hệ thần kinh thì chưa thật hoàn thiện, chưa thật có sự cân bằng giữa hai quá trình hưng phấn và ức chế. Quá trình hưng phấn có phần trội hơn ức chế nên khả năng kiểm chế của các em học sinh THCS còn yếu. Các em chưa có khả năng chịu được những kích thích mạnh hoặc đơn điệu kéo dài. Do hệ thần kinh phát triển chưa cân bằng nên thường gây cho các em trạng thái ức chế hay ngược lại có thể gây ra trạng thái bị kích động mạnh. Vì vậy, những chấn động thần kinh mạnh, hoặc sự chờ đợi lâu dài trong trạng thái không thoải mái... đều có thể làm cho một số em bị ức chế, uể oải, thờ ơ. Một số khác có những hành vi không phù hợp, không đúng với bản chất của các em như kêu ca, phá phách để được giải thoát trạng thái đang có. Vì thế, không nên ép học sinh ngồi lại thêm hoặc kéo dài một hoạt động nào đó khi không cần thiết.

Sự thay đổi về thể chất của lứa tuổi học sinh THCS đã làm cho các em có những đặc điểm nhân cách khác với các em ở lứa tuổi học sinh tiểu học. Ở lứa tuổi này, các em đã có nghị lực dồi dào, có tính tích cực cao, có nhiều dự định lớn lao. Những bậc cha mẹ, các thầy cô giáo và các anh chị phụ trách cần thấy được đặc điểm này để tổ chức các hoạt động cho phù hợp, hiệu quả, tránh định kiến với các em.

Một đặc điểm quan trọng của lứa tuổi này mà chúng ta cần quan tâm, đó là sự dậy thì ở các em. Sự dậy thì ở lứa tuổi học sinh THCS là một hiện tượng bình thường, diễn ra theo quy luật sinh học và chịu ảnh hưởng rất nhiều của môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Ở tuổi dậy thì, với sự phát triển sinh lí của tuyến yên và tuyến sinh dục, cơ thể trẻ diễn ra hàng loạt những thay đổi về hình dáng, tâm sinh lí. Đặc biệt là cơ quan sinh dục, phân biệt rõ giới tính là nam hay nữ và bắt đầu có khả năng tình dục, khả năng sinh sản.

Dậy thì ở các em trai vào khoảng 15, 16 tuổi, ở các em nữ vào khoảng 13, 14 tuổi. Biểu hiện của thời kì này là các cơ quan sinh dục ở các em phát

triển và xuất hiện những dấu hiệu phụ của giới tính (các em trai có ria mép, các em gái ngực bắt đầu phát triển). Thời kì dậy thì sớm hay muộn phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong đó có đặc điểm dân tộc, đặc điểm địa lí tự nhiên và môi trường xã hội. Các em sống ở xứ nóng thường dậy thì sớm hơn các em sống ở xứ lạnh. Các em sống ở thành phố dậy thì sớm hơn các em sống ở nông thôn, vùng sâu vùng xa. Dậy thì còn phụ thuộc vào chế độ sinh hoạt của cá nhân, sức khỏe và chế độ ăn uống, lao động, nghỉ ngơi, đời sống tinh thần của các em,... Hiện nay do điều kiện xã hội có nhiều thay đổi, nên gia tốc phát triển thể chất và tuổi dậy thì có thể sớm hơn. Các em gái có thể dậy thì ở tuổi 12 – 13 chứ không hẳn là tuổi 13 – 14. Các em trai cũng vậy, các em có thể dậy thì sớm hơn tuổi 15 – 16. Một số biểu hiện cụ thể của tuổi dậy thì ở nam và nữ như sau:

Giai đoạn dậy thì được đánh dấu bằng việc xuất tinh lần đầu ở em trai và hành kinh lần đầu ở em gái. Điều này thường đi cùng với những thay đổi cảm xúc đối với bạn bè khác giới. Như trên đã nói, đó là hiện tượng sinh lí bình thường, biểu hiện của sự trưởng thành về mặt sinh dục, các em có khả năng có con: buồng trứng của các em gái bắt đầu có trứng rụng và tiết hormone; tinh hoàn của các em trai bắt đầu sản xuất tinh trùng và tiết hormone.

* *Những đặc điểm cơ bản ở các em trai ở lứa tuổi dậy thì*

Đặc điểm rõ rệt nhất khi các em trai bước vào tuổi dậy thì là sự phát triển mạnh mẽ về chiều cao, đặc biệt, trong giai đoạn từ 14 – 16 tuổi. Đến tuổi 17 – 18, hầu hết các em đã đạt chiều cao tối đa. Cùng với sự phát triển về chiều cao, dần dần xuất hiện lông mu, lông nách, ria mép và nổi trứng cá. Đồng thời, dương vật và tinh hoàn cũng bắt đầu phát triển về kích thước. Thanh quản mở rộng, vỡ tiếng. Tiếp đó là sự phát triển của các cơ bắp ở ngực, vai và đùi. Em trai bắt đầu có đặc trưng của nam giới do sự phát triển của hormone sinh dục nam (testosteron) và vùng dư – ốt đồi (ở đáy tuyến yên) tiết ra một số hormone có tác dụng đến cơ quan sinh dục và chức năng sinh lí của tinh hoàn nên ở tuổi dậy thì, nam giới có những đặc điểm cơ bản sau:

- *Đặc điểm cơ thể*
- + Lớn nhanh.

- + Mái tóc bắt đầu dày thêm và lật ra sau.
 - + Có đủ răng vĩnh viễn.
 - + Giọng ồm, vỡ giọng.
 - + Lông mặt xuất hiện.
 - + Vai rộng hơn.
 - + Các xương dài ngừng phát triển.
 - + Các cơ bắp phát triển.
 - + Mọc lông nách, lông ngực, lông mu.
 - + Các cơ quan sinh dục ngoài phát triển.
 - + Mộng tinh (có xuất tinh).
 - + Cơ quan sinh dục phát triển, tinh hoàn bắt đầu có khả năng sản xuất tinh trùng và tiếp tục sản sinh ra hormone sinh dục nam. Có khả năng sinh con nếu có quan hệ tình dục.
- *Đặc điểm tâm lí*
- + Muốn làm người lớn, muốn tự khẳng định mình.
 - + Có sự xáo trộn trong các trạng thái tâm lí (vui, buồn).
 - + Nhu cầu tình bạn (nhất là tình bạn khác giới) cao.
- * *Những đặc điểm cơ bản ở các em gái tuổi dậy thì*
- Ngay trước khi bước vào tuổi dậy thì (11 – 13 tuổi) cơ thể nữ bắt đầu phát triển nhanh hơn mức bình thường. Các em gái cao rất nhanh. Bên cạnh sự thay đổi về chiều cao, các đặc tính sinh dục phụ bắt đầu xuất hiện, biểu hiện ở vú bắt đầu phát triển, mọc lông ở bộ phận sinh dục và ở nách, có thể xuất hiện trứng cá.
- Giai đoạn dậy thì chính thức của các em gái được đánh dấu bằng hành kinh lần đầu, báo hiệu trứng đã bắt đầu rụng và có khả năng sinh con. Giai đoạn này diễn ra những biến đổi quan trọng cho việc chuẩn bị làm mẹ sau này như tử cung lớn và dày hơn, tuyến vú phát triển, xương hông rộng ra. Cơ thể của em gái đang phát triển thành cơ thể một người phụ nữ.
- Cơ thể các em gái trong tuổi dậy thì có những đặc điểm cơ bản sau:
- + Lớn nhanh.

- + Da trở nên mỏng manh.
- + Có đủ răng vĩnh viễn.
- + Các xương dài ngừng phát triển.
- + Vú phát triển.
- + Vòng eo thu hẹp lại.
- + Mọc lông nách, lông mu.
- + Tử cung và buồng trứng phát triển.
- + Bộ phận sinh dục ngoài phát triển.
- + Bắt đầu có kinh nguyệt.
- + Cơ quan sinh dục: Buồng trứng, tử cung, âm đạo, âm hộ... phát triển mạnh.
- + Trứng trưởng thành, chín, rụng do các hormone sinh dục nữ được bài tiết. Có khả năng thụ thai nếu có quan hệ tình dục.
- Đặc điểm tâm lí:
 - + Tâm lí: Muốn làm người lớn, muốn tự khẳng định mình.
 - + Mơ mộng, thích làm dáng, thích giao lưu với bạn bè, nhất là các bạn khác giới.
 - + Bắt đầu có suy nghĩ về tình yêu, về hạnh phúc lứa đôi.
 - + Có sự xáo trộn trong các trạng thái tâm lí (vui, buồn, dễ xúc động...).
 - + Tôn sùng thần tượng...

Cuối cấp THCS, giai đoạn dậy thì ở các em gái kết thúc. Các em trai thì muộn hơn nên có thể đến cấp THPT các em mới kết thúc giai đoạn dậy thì. Ở lứa tuổi này khả năng hoạt động tình dục của các em đã có. Nhưng các em chưa trưởng thành một cách đầy đủ về mặt cơ thể và đặc biệt là các em chưa có sự trưởng thành về mặt xã hội. Vì thế, một số nhà khoa học cho rằng ở lứa tuổi thiếu niên không có sự cân đối giữa những tình cảm và ham muốn được màu sắc tình dục với mức độ trưởng thành về mặt xã hội và tâm lí. Nhiều khó khăn trở ngại ở lứa tuổi này chính ở chỗ các em chưa biết đánh giá, chưa biết kìm hãm và hướng dẫn những ham muốn của mình một cách đúng đắn; chưa biết kiểm soát tình cảm và hành vi, chưa biết xây dựng mối quan hệ đúng đắn với người bạn khác giới.

Vì thế, các thầy cô giáo và anh chị phụ trách cần phải giúp đỡ các em một cách tế nhị, khéo léo để các em hiểu đúng vấn đề, tránh làm cho các em băn khoăn, lo ngại. Chúng ta cũng phải giúp các em có các kĩ năng sống cần thiết để phân biệt, nhận biết thế nào là sự yêu thương, sự lạm dụng nhằm tránh được sự lạm dụng. Đồng thời cũng cảnh báo cho tất cả những người có ý đồ lạm dụng các em biết rằng: Quan hệ tình dục với vị thành niên là phạm pháp; giao cấu với trẻ em dưới 13 tuổi dưới bất kì hình thức nào đều là hiếp dâm trẻ em.

* *Sự thay đổi của điều kiện sống*

– **Đời sống gia đình của thiếu niên**

Ở lứa tuổi THCS, địa vị của các em ở trong gia đình đã có thay đổi. Các em bắt đầu được mọi người coi là một thành viên tích cực của gia đình, được cha mẹ giao cho một số việc của gia đình như: chăm sóc em nhỏ khi cha mẹ đi vắng, dọn dẹp nhà cửa... ở những gia đình hoàn cảnh, một số em đã phải tham gia lao động để góp phần giảm bớt khó khăn cho gia đình. Vì thế các em đã ý thức được các nhiệm vụ đó và thực hiện một cách tích cực. Ở các em này, tính tự lập đã có điều kiện phát triển khá tốt. Các em không những tự lo được việc chăm sóc bản thân mà còn giúp được gia đình khá nhiều việc. Điều đó cũng có nghĩa các em trưởng thành sớm hơn các em khác có cùng độ tuổi.

Điều quan trọng và có ý nghĩa lớn đối với thiếu niên là các em đã được tham gia bàn bạc một số công việc của gia đình. Các hoạt động của gia đình đều có tính đến sự tham gia của các em với tư cách là một thành viên. Các em đã quan tâm đến việc xây dựng, bảo vệ uy tín của gia đình hơn các em học sinh tiểu học. Những sự thay đổi đó đã kích thích thiếu niên phát triển tính tích cực và tự chủ trong hoạt động.

– **Đời sống trong nhà trường của học sinh THCS**

Hoạt động học tập cùng các hoạt động khác của học sinh THCS có nhiều thay đổi và tác động quan trọng đến sự hình thành những đặc điểm tâm lí của lứa tuổi này.

+ **Sự thay đổi nội dung dạy học**

Vào trường THCS các em được tiếp xúc với nhiều môn học khác nhau, mỗi môn học bao gồm một hệ thống tri thức với những khái niệm

trừ tượng, khái quát, có nội dung phong phú khác hẳn với các tri thức ở cấp tiểu học. Các em được học thêm nhiều môn học mới mà ở tiểu học chưa có, do đó, đòi hỏi các em phải thay đổi cách học. Các em không thể học thuộc từng bài, mà phải biết cách lập dàn bài, biết tóm tắt để nắm bắt các ý chính, dựa vào các ý chính mà trình bày toàn bộ bài học theo cách hiểu của mình.

Sự phong phú về tri thức từng môn học làm cho khối lượng tri thức mà các em lĩnh hội được tăng lên nhiều. Tầm hiểu biết của các em được mở rộng.

+ Sự thay đổi về phương pháp và hình thức học tập

Ở THCS, học sinh được học nhiều môn học với nhiều thầy cô khác nhau giảng dạy. Mỗi môn học có phương pháp giảng dạy đặc thù. Mỗi thầy cô giáo có cách giảng dạy, sử dụng các hình thức dạy học khác nhau. Sự đa dạng này ảnh hưởng đến việc lĩnh hội, đến sự phát triển trí tuệ và nhân cách của các em. Các em phải thích ứng với yêu cầu của môn học và cách giảng dạy của các thầy cô nên tư duy của các em mềm dẻo, linh hoạt hơn. Ảnh hưởng của phong cách giảng dạy, sự hiểu biết sâu rộng của các thầy cô giáo đến các em là rất lớn. Thái độ say mê học tập, sự hình thành và phát triển cách tư duy độc đáo cùng những nét tính cách tốt đẹp của các em chịu ảnh hưởng rất nhiều từ phương pháp giảng dạy và nhân cách của các thầy cô giáo.

- Đời sống của học sinh THCS trong xã hội

Học sinh THCS đều là đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Sự trưởng thành của lứa tuổi và trách nhiệm của người đội viên ở các em được xã hội thừa nhận như một thành viên tích cực trong các hoạt động xã hội. Các em được giao một số công việc nhất định trên nhiều lĩnh vực khác nhau như tuyên truyền cổ động, giữ trật tự đường phố, giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ và các hoạt động xã hội khác nhau do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức. Các em rất hào hứng tham gia các hoạt động xã hội vì:

- + Các em đã có sức lực, hiểu biết nhiều, muốn được mọi người thừa nhận mình là người lớn, muốn làm những công việc được mọi người biết đến, nhất là những công việc làm cùng với người lớn.

- + Các em cho rằng, hoạt động xã hội là việc làm của người lớn và có ý nghĩa lớn lao. Do đó, được tham gia các hoạt động xã hội là thể hiện mình đã là người lớn. Muốn được thừa nhận là người lớn là một nhu cầu của các em, vì thế nhiều khi các em bỏ công việc gia đình, học tập để tham gia hoạt động xã hội một cách tích cực.
- + Hoạt động xã hội là hoạt động có tính tập thể. Ở lứa tuổi này các em thích tham gia những hoạt động có tính tập thể, những công việc liên quan đến nhiều người, được nhiều người cùng tham gia và đánh giá sự tích cực của mình.

Do tham gia hoạt động xã hội mà quan hệ của học sinh THCS được mở rộng, các em được tiếp xúc với nhiều người, nhiều vấn đề của xã hội. Do đó, tầm hiểu biết của các em được mở rộng, kinh nghiệm sống phong phú hơn. Tính tích cực xã hội ở các em cũng phát triển mạnh mẽ nhằm lĩnh hội những giá trị, những chuẩn mực xã hội để biến đổi bản thân cho phù hợp với vị thế mới của các em trong các quan hệ xã hội. Đây là tiền đề quan trọng để tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh THCS.

Tóm lại, do có sự thay đổi điều kiện sống, điều kiện hoạt động trong gia đình, nhà trường và xã hội, mà vị trí của học sinh THCS được nâng lên. Các em ý thức được sự thay đổi này và tích cực hoạt động cho phù hợp với sự thay đổi đó. Do đó tâm lí, nhân cách của thiếu niên được hình thành và phát triển phong phú hơn ở học sinh tiểu học.

Một số lưu ý khi tiếp xúc với học sinh THCS

Nhiều ý kiến cho rằng, tuổi học sinh THCS là tuổi có sự khủng hoảng trong phát triển vì đây là thời kì giao thời giữa trẻ con và người lớn. Các em không hẳn còn là trẻ con nhưng lại chưa phải là người lớn. Do đó, trong các em chứa đựng nhiều mâu thuẫn. Các em đang ở lứa tuổi trẻ con nhưng lại mong muốn được coi là người lớn. Ngược lại, người lớn chưa thừa nhận các em là người lớn vì các em còn nhiều biểu hiện là trẻ con. Các em còn bị phụ thuộc vào gia đình về tất cả các mặt. Đồng thời ở các em còn rất nhiều biểu hiện ở lứa tuổi trẻ em. Tuy nhiên, trong một số tình huống nhiều em lại tỏ ra cứng chặc. Nhiều lúc các em rất nghiêm túc, nhưng nhiều lúc lại có những hành vi rất nghịch ngợm. Nhiều lúc rất ngoan ngoãn nhưng có lúc lại rất bướng bỉnh,... Vì thế, những bậc làm cha mẹ, các thầy cô giáo và các anh chị phụ trách cần lưu ý:

Luôn tỏ ra tôn trọng các em, nếu có điều kiện nên hỏi ý kiến các em để các em cảm thấy mình được đối xử bình đẳng và được tôn trọng.

Thể hiện sự tin tưởng các em trong lúc giao việc, có thể giao cho các em phụ trách một số công việc và thể hiện sự tin tưởng là các em sẽ hoàn thành.

Khéo léo, tế nhị trong quan hệ với các em và không nên can thiệp thô bạo vào các quan hệ của các em. Ở cuối cấp THCS, có thể có những em có những mối quan hệ với bạn khác giới khá sâu sắc. Thậm chí có người gọi đó là tình yêu tuổi thiếu niên. Khi phát hiện các mối quan hệ này cần có cách ứng xử thận trọng, tế nhị nếu không sẽ gây ra những tổn thương cho các em và các em sẽ có những phản ứng mà chúng ta khó có thể lường trước.

Ngoài ra, các thầy cô giáo cũng nên hiểu biết rõ về hiện tượng dậy thì ở các em để có sự giúp đỡ, hướng dẫn các em biết tự chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cho mình.

Dậy thì là hiện tượng bình thường trong quá trình phát triển của con người, đánh dấu sự trưởng thành giới tính của các em nam và các em nữ. Hiện tượng dậy thì giữa các em nữ và các em nam có những biểu hiện khác nhau.

Những đặc điểm tâm lí cơ bản của lứa tuổi học sinh THCS cần quan tâm khi tổ chức hoạt động tập thể

Sự phát triển nhận thức của học sinh THCS đã có sự thay đổi về chất so với học sinh tiểu học. Các em có khả năng phân tích, tổng hợp phức tạp hơn khi tri giác các sự vật, hiện tượng. Khối lượng tri giác ở các em tăng lên, tri giác trở nên có mục đích, có kế hoạch và ngày càng hoàn thiện hơn. Trí nhớ của các em phát triển mạnh, đặc biệt là trí nhớ có chủ định. Tốc độ ghi nhớ và khối lượng tài liệu ghi nhớ được tăng lên. Ghi nhớ máy móc nhường chỗ cho ghi nhớ lôgic, ghi nhớ ý nghĩa. Điều này rất cần thiết cho việc nâng cao kết quả học tập của các em.

Chú ý có chủ định bền vững được hình thành, nhưng sự phong phú của những ấn tượng, sự rung động tích cực và xung động mạnh mẽ của lứa tuổi này thường dẫn đến sự chú ý không bền vững, nhưng nếu đối tượng hấp dẫn thì các em sẽ tập trung rất cao độ và chú ý sẽ rất bền vững. Đây là cơ sở quan trọng để các thầy cô giáo tổ chức giờ học sao

cho sinh động, lôi cuốn sự chú ý của các em, nếu không các em cũng khó giữ được sự chú ý bền vững vào bài giảng.

Khả năng tư duy của học sinh THCS đã có những biến đổi cơ bản. Do yêu cầu học tập, tư duy của học sinh THCS phát triển ở mức độ cao hơn học sinh tiểu học rất nhiều. Khả năng phân tích, tổng hợp, khái quát hoá, trừu tượng hoá ở các em phát triển rất mạnh. Tuy nhiên, những thành phần hình tượng – cụ thể của tư duy bộ phận không giảm xuống mà vẫn tồn tại và phát triển.

Khả năng tưởng tượng của học sinh THCS cũng đã phát triển mạnh. Các em có óc tưởng tượng phong phú và đa dạng. Đã hình thành ra những hình ảnh phức tạp và đã có những ước mơ tốt đẹp cho bản thân.

Mong muốn thay đổi quan hệ là đặc điểm tâm lí nổi bật của lứa tuổi học sinh THCS. Các em muốn người lớn thừa nhận sự trưởng thành của các em không chỉ là thể xác mà cả vị thế của các em trong gia đình, nhà trường và trong các hoạt động xã hội. Các em có nhu cầu mở rộng quan hệ với người lớn và mong muốn người lớn quan hệ với các em một cách bình đẳng, không muốn người lớn coi là trẻ con như trước đây nữa.

Kiểu quan hệ của người lớn với trẻ em trước đây (kiểu quan hệ không bình đẳng giữa người lớn và trẻ em) không còn thích hợp với lứa tuổi này. Vì thế các em mong muốn cải tổ lại mối quan hệ theo chiều hướng hạn chế quyền hạn của người lớn, mở rộng quyền hạn của mình. Các em mong muốn người lớn tôn trọng các em, tin tưởng và mở rộng sự tự lập cho các em.

Nhu cầu tự khẳng định ở học sinh THCS phát triển rất mạnh mẽ. Các em rất muốn được thể hiện mình trước mọi người, đặc biệt được tuyên dương khen thưởng về những thành tích vươn lên trong các hoạt động. Vì thế, học sinh THCS thích thi đua trong các hoạt động để được khẳng định bản thân.

Nhu cầu giao tiếp của học sinh THCS phát triển mạnh mẽ. Mối quan hệ của học sinh THCS với bạn bè cùng lứa tuổi phức tạp, đa dạng hơn nhiều so với học sinh tiểu học. Sự giao tiếp giữa các em đã vượt ra ngoài phạm vi học tập, phạm vi nhà trường. Các em có nhu cầu rất lớn trong giao tiếp với bạn bè vì một mặt, các em rất khao khát được giao tiếp và cùng hoạt động chung với nhau, các em có nguyện vọng được sống tập thể, có bạn

bè thân thiết, tin cậy. Mặt khác, cũng biểu hiện nguyện vọng không kém phần quan trọng là được bạn bè thừa nhận, tôn trọng mình. Vì thế, nhiều nhà tâm lý học cho rằng ở lứa tuổi học sinh THCS có hai hoạt động chủ đạo: một là hoạt động học tập, hai là giao tiếp với bạn bè.

Học sinh THCS coi quan hệ bạn bè cùng tuổi là quan hệ riêng của những cá nhân. Các em cho rằng các em có quyền hành động độc lập trong quan hệ này và bảo vệ quyền đó của mình. Nếu người lớn can thiệp thô bạo vào quan hệ này, các em sẽ cảm thấy bị xúc phạm và sẽ chống đối. Nếu như quan hệ của các em với người lớn cũng không thuận, thì giao tiếp với bạn bè cùng lứa tuổi càng tăng và ảnh hưởng của bạn bè đến với các em càng mạnh mẽ. Nhiều điều tâm sự của mình các em không nói với cha mẹ mà nói với bạn bè.

Sự bất hoà trong quan hệ bạn bè cùng lớp, sự thiếu thốn bạn thân hoặc tình cảm bị phá vỡ đều sinh ra những cảm xúc nặng nề. Tình huống khó chịu nhất đối với học sinh THCS là bị phê bình trước tập thể, trước bạn bè. Hình phạt nặng nề nhất đối với các em là bị bạn bè tẩy chay.

Học sinh tiểu học kết bạn với nhau có thể vì sức học, tính tích cực xã hội của các bạn, nghĩa là vì bạn mình thực hiện những yêu cầu của người lớn như thế nào. Đối với học sinh THCS, căn cứ để kết bạn là những phẩm chất về tình bạn. Đó là những tiêu chuẩn như: sự tôn trọng lẫn nhau, quan hệ bình đẳng và giúp đỡ lẫn nhau, lòng trung thành, tính trung thực. Nhiều người cho rằng: học sinh THCS đề ra các tiêu chuẩn khá chi tiết để chọn bạn, các quy tắc khá cụ thể trong quan hệ nên có thể gọi đó là “bộ luật tình bạn” ở các em. “Bộ luật” này điều tiết rất mạnh mẽ quan hệ bạn bè của học sinh THCS...

Lí tưởng tình bạn của lứa tuổi này là “sống chết có nhau, chia ngọt sẻ bùi”. Các em cho rằng người này phải thâm nhập vào mọi mặt đời sống của người kia, cùng nhau hợp tác hành động. Càng lớn lên sự thâm nhập về tâm hồn giữa các em cũng được nảy nở, phát triển. Đó là sự giống nhau về đời sống nội tâm, là sự hiểu biết nhau, sự trùng hợp về định hướng giá trị, về quan điểm trong cuộc sống... Thực tế đã cho thấy có những nhóm các em đại đột tự tử cùng nhau vì đã thề sống chết có nhau, một người có khúc mắc với gia đình, không muốn sống nữa thì cả nhóm cùng chia sẻ, không để bạn chết một mình.

Học sinh THCS đã bắt đầu quan tâm đến bạn khác giới. Ở lứa tuổi này, các em đã bắt đầu quan tâm lẫn nhau, ưa thích nhau. Lúc đầu sự quan tâm giới khác ở các em còn có tính chất tản mạn và biểu hiện bằng phương thức đặc thù của trẻ con, như trêu chọc các em gái... Các em gái lúc đầu có thể không hài lòng, nhưng khi hiểu thì các em không bực tức, giận đối các em trai.

Về sau những quan hệ này được thay đổi, mất tính trực tiếp, xuất hiện tính ngưng ngưng, e thẹn nên nhiều em ngại tiếp xúc trực tiếp mà tiếp xúc gián tiếp qua email, chat...

Ở học sinh lớp 6 và lớp 7, tình bạn giữa nam và nữ ít nảy sinh, nhưng ở các em lớp 8 và lớp 9 thì nảy sinh thường xuyên hơn, sự gắn bó giữa hai bên rất thắm thiết và giữ một vị trí lớn trong cuộc sống của các em. Tình bạn khác giới ở học sinh THCS có thể phát triển theo nhiều chiều hướng.

Hứng thú đối với người bạn khác giới có ý nghĩa không nhỏ đối với sự phát triển nhân cách của các em. Mối cảm tình, thân thiện đã động viên nhau, kích thích nhau làm điều tốt, giúp đỡ, bảo vệ lẫn nhau. Đây là một động lực tự hoàn thiện bản thân của từng em.

Tuy nhiên, có thể tình bạn khác giới của các em phát triển theo chiều hướng không phù hợp. Có một số em học sinh lớp 8 và lớp 9 đã để ý đến chuyện yêu đương. Do đó, đã có những mối tình tuổi học trò THCS nảy sinh ở lứa tuổi này. Những quan hệ này không được quan tâm đúng mức có thể dẫn đến việc các em quá đà trong quan hệ, bỏ bê học tập và có quan hệ tình dục với nhau.

Tự đánh giá ở học sinh THCS ở lứa tuổi học sinh tiểu học, sự tự đánh giá mình như “Tôi có cái gì tốt”; “Tôi có những khuyết điểm gì?” thể hiện rõ. Nhưng ở tuổi học sinh THCS đã bắt đầu xuất hiện sự quan tâm đến bản thân, đến những phẩm chất nhân cách của mình. Ở các em đã biểu hiện nhu cầu tự đánh giá, nhu cầu so sánh mình với người khác. Các em muốn hiểu biết mặt mạnh, mặt yếu của mình để có hướng hoàn thiện mình.

Do sự phát triển mối quan hệ xã hội mà học sinh THCS nảy sinh nhu cầu đánh giá khả năng của mình, tìm kiếm vị trí của mình, hành vi của mình giúp cho các em vươn lên đạt được mong muốn trở thành người lớn. Sự tự ý thức của lứa tuổi này được bắt đầu từ sự tự nhận thức hành vi

của mình, về những phẩm chất đạo đức, tính cách và khả năng của mình. Lúc đầu các em nhận xét qua ý kiến người khác, sau đó các em tự nhận xét, đánh giá về mình. Các em đã có khả năng đề ra các yêu cầu với bản thân và phấn đấu vươn tới. Nghĩa là khả năng tự tu dưỡng của học sinh THCS phát triển khá tốt. Nhiều em ghi nhật kí để tự nhắc nhở mình.

Về sự phát triển tình cảm của học sinh THCS: Tình cảm của học sinh THCS sâu sắc và phức tạp hơn của các em học sinh tiểu học. Đặc điểm nổi bật ở lứa tuổi này là dễ xúc động, dễ bị kích động, tình cảm còn mang tính bồng bột, khả năng kiềm chế còn kém. Khi tham gia các hoạt động vui chơi, học tập, lao động, các em đều thể hiện tình cảm rất rõ rệt và mạnh mẽ. Các em biểu hiện những cảm xúc rất đa dạng, khi thì hồi hộp, cảm động; khi thì phấn khởi vui tươi, có khi lại la hét om sòm, có khi lại tỏ ra buồn bã, chán nản...

Tính dễ bị kích động của các em đôi khi dẫn đến những xúc động rất mạnh mẽ như vui quá trớn, buồn ủ rũ, lúc thì quá hăng say, lúc thì quá chán nản. Nhiều em tâm trạng thay đổi rất nhanh chóng và dễ dàng, có lúc đang vui nhưng vì một cái gì đó lại buồn ngay, hoặc đang buồn nhưng có điều gì thích thú lại cười được ngay.

Tuy nhiên, tình cảm của các em học sinh THCS đã bắt đầu biết phục tùng lí trí, tình cảm đạo đức đã phát triển mạnh. Tình cảm bạn bè, tình đồng chí, tình tập thể ở lứa tuổi này cũng có những biểu hiện phong phú, tốt đẹp.

Ý nghĩa của việc nắm vững đặc điểm HS THCS để tổ chức hoạt động tập thể đối với GVCM ở THCS

Hiểu đặc điểm tâm, sinh lí HS THCS để lựa chọn nội dung, hình thức hoạt động tập thể cho phù hợp.

Chính đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi HS THCS cùng với mục tiêu giáo dục THCS là cơ sở khoa học để xây dựng chương trình giáo dục công dân và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở THCS. Vì vậy khi bàn về hoạt động tập thể ở THCS, rất mong giáo viên chủ nhiệm và các nhà quản lí cần nghiên cứu chương trình môn Giáo dục công dân cũng như chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, nhưng theo quan điểm tích hợp nên tăng cường các hoạt động văn hoá xã hội, TDTT, văn nghệ, tham quan dã ngoại, du lịch văn hoá... cần tích hợp những yêu cầu giáo dục truyền thống, lịch sử, đạo đức thì hiệu quả giáo dục rất tự nhiên.

Ở THCS, môn Giáo dục công dân đã thể hiện rất rõ hệ thống những giá trị đạo đức, pháp luật ở bậc THCS, vì vậy cần lưu ý đặc biệt GVCN khi xác định mục tiêu, nội dung hoạt động tập thể cần tham khảo mục tiêu, nội dung môn Giáo dục công dân ở THCS. Mục tiêu, nội dung môn Giáo dục công dân được xây dựng đã dựa trên mục tiêu chung của giáo dục và đặc điểm của lứa tuổi HS THCS.

Chẳng hạn ở lớp 6, môn Giáo dục công dân có 18 bài, đó cũng là những phẩm chất đạo đức và những kiến thức pháp luật cần trang bị cho HS THCS.

1. Tự chăm sóc rèn luyện thân thể.
2. Siêng năng, kiên trì.
3. Tiết kiệm.
4. Lễ độ.
5. Tôn trọng kỉ luật.
6. Biết ơn.
7. Yêu thiên nhiên, sống hoà với thiên nhiên.
8. Sống chan hoà với mọi người.
9. Lịch sự, tế nhị.
10. Tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội.

Phần Giáo dục pháp luật có 7 bài có mối quan hệ với phần Đạo đức. Ở các lớp 7, 8, 9 cũng có một số bài đạo đức và pháp luật tương tự theo yêu cầu, mục tiêu giáo dục của các lớp 7, 8, 9.

Mục tiêu của môn Giáo dục công dân cũng chính là một trong những mục tiêu quan trọng của hoạt động tập thể. Hay nói ngược lại hoạt động tập thể chính là góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục THCS là phát triển các năng lực, hình thành những phẩm chất trong sáng, hình thành xúc cảm, tình cảm, niềm vui đạo đức, lối sống lành mạnh ở thế hệ trẻ.

Hiểu tâm sinh lí HS THCS để có cách thức giao tiếp ứng xử, tác động có hiệu quả nhất.

Lứa tuổi HS THCS là tuổi “ương ương dở dở”, chưa hết trẻ con nhưng lại muốn làm người lớn... Do vậy sinh cảm giác về sự trưởng thành làm cho các em đòi hỏi được tôn trọng, vì vậy GVCN cần phải chuyển từ kiểu đối

xử người lớn với trẻ con ở tiểu học sang cách ứng xử bình đẳng dân chủ người lớn với người lớn. Đòi hỏi thay đổi cách ứng xử của GVCN (với tất cả người lớn, nhất là cha mẹ) là một yêu cầu rất quan trọng, không mấy người đã ý thức được để GVCN tìm cách ứng xử phù hợp.

Thất bại của một bộ phận GVCN, của các bậc cha mẹ khi vẫn coi lứa tuổi này là trẻ con, nên áp đặt, ra lệnh, trách mắng, không cho các em được có cơ hội bày tỏ quan điểm, đề xuất những giải pháp... nên thường dẫn đến những xung đột mà hậu quả của nó khôn lường. Các em sẽ tỏ thái độ và hành động làm người lớn không thể chấp nhận được như bướng bỉnh, xa lánh, đôi khi cố tình làm trái ý người lớn dẫn người lớn vào tình thế bất lực, khó chịu... Không có cơ hội chia sẻ với người lớn như GVCN, cha mẹ, các em sẽ tìm tới bạn bè để tâm sự và chiều hướng tốt, xấu rất khó lường.

Hiểu đặc điểm tâm sinh lí HS THCS không chỉ là cơ sở để lựa chọn nội dung hình thức hoạt động tập thể, mà còn giúp GVCN lựa chọn, điều chỉnh phương pháp, hình thức tác động giáo dục, rèn luyện các kĩ năng, phát triển cả trí lực, tâm lực ở HS THCS.

Hoạt động 2: Phân tích đặc điểm của một tập thể giáo dục THCS

1. MỤC TIÊU

Hoạt động 2 giúp người học hiểu quá trình hình thành phát triển của một tập thể lớp HS có những đặc trưng, có những yếu tố của một tập thể giáo dục.

2. CÂU HỎI

- 1) Trong quá trình phát triển nhân cách của HS (HS THCS nói riêng) chịu ảnh hưởng của những tác động nào? Khi nào tập thể của HS có ảnh hưởng đến các thành viên?
- 2) Nêu những điều kiện để tổ chức hoạt động tập thể học sinh THCS đạt hiệu quả giáo dục cao.
- 3) Nêu các giai đoạn phát triển của tập thể. Cơ sở xác định giai đoạn phát triển tập thể. Làm thế nào để xây dựng một tập thể HS phát triển mạnh?

Lưu ý: Suy nghĩ, tự trả lời, sau đó mới đọc gợi ý.

3. THÔNG TIN PHẢN HỒI

3.1. Những yếu tố tác động đến sự phát triển nhân cách học sinh

Theo lí luận cũng như trên thực tế, quá trình phát triển nhân cách luôn chịu chế ước, tác động của bốn yếu tố: Bẩm sinh di truyền, hoàn cảnh, giáo dục và hoạt động cá nhân. Mỗi một yếu tố có vai trò, ý nghĩa nhất định và luôn có mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau.

Trong nghiên cứu hoạt động giáo dục, các nhà sư phạm đã có rất nhiều cách phân loại hoạt động giáo dục HS. *Nếu căn cứ vào không gian, thời gian hoạt động*, chúng ta có thể phân ra thành giáo dục gia đình, nhà trường, cộng đồng nơi ở, tác động của các tổ chức xã hội như Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, các hội quần chúng... những tổ chức giáo dục trong và ngoài nhà trường. *Nếu căn cứ vào nội dung giáo dục toàn diện*, chúng ta lại có thể phân thành những hoạt động giáo dục trí tuệ, giáo dục đạo đức, giáo dục thể chất (sức khỏe), giáo dục thẩm mỹ...; *Nếu căn cứ vào chủ thể tham gia hoạt động GDHS*, ta lại có thể phân làm hai loại: giáo dục và tự giáo dục. Loại hoạt động giáo dục là của các nhà sư phạm (của thầy, cha mẹ) và hoạt động tự giáo dục, đó là hoạt động tự rèn luyện của những khách thể tác động của quá trình phát triển nhân cách (đó là HS, là con cái...).

Song, trên thực tế, sự phát triển nhân cách (nhất là HSPT) là sự tích hợp tổng hoà của tất cả các yếu tố, các tác động.

Ngày nay, tích hợp là một quan điểm phải được quán triệt trong mọi hoạt động giáo dục vì mục tiêu phát triển năng lực ở người học. Hoạt động tập thể phải được coi là một xu thế đổi mới cách thức tổ chức hoạt động giáo dục, là một giải pháp tích hợp các yêu cầu thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục thời kì CNH, HĐH. Hoạt động tập thể vừa là môi trường vừa là yếu tố tác động nhằm phát triển năng lực, phát triển tâm lực, trí tuệ, thể lực ở HS.

3.2. Điều kiện để tổ chức hoạt động tập thể học sinh đạt hiệu quả giáo dục cao

- Tập thể có nhiều mức độ rộng hẹp khác nhau. Trong khuôn khổ chuyên đề về hoạt động tập thể cho HS phổ thông thì *tập thể lớp học* (có thể coi trường, lớp học) là *tập thể giáo dục* vì trong đó các em có cùng mục đích, cùng hoạt động, có tổ chức chặt chẽ... Nhưng tập thể lớp học là tập thể cơ bản.

- GV chủ nhiệm THCS và nhà trường cần phải luôn quan tâm tới việc xây dựng tập thể lớp, trường học, thành một tập thể giáo dục. Muốn vậy phải nắm chắc đặc điểm của một tập thể giáo dục ở lứa tuổi THCS. Mọi hoạt động của một tập thể HS ở THCS chỉ có tác dụng giáo dục khi tập thể có những đặc điểm sau đây:

+ Đặc điểm thứ nhất: Có mục đích chung

Một tập thể HS (THCS) được xác định có mục đích chung khi tất cả các thành viên trong tập thể được bàn bạc thống nhất những mục tiêu phấn đấu, xác định các chỉ tiêu phải đạt trong một năm học, đồng tâm thống nhất thực hiện những nội dung hoạt động về học tập, các hoạt động tập thể trong mỗi tháng của năm học và mọi người tự xác định phải tự giác tham gia thực hiện những chỉ tiêu đặt ra về học tập, văn nghệ, TDTT...

+ Đặc điểm thứ hai: Phải có kế hoạch hoạt động thống nhất và mọi người tự giác, chủ động tham gia thực hiện các chỉ tiêu về mọi mặt của kế hoạch.

Kế hoạch hoạt động của một tập thể lớp phải là mục tiêu nội dung dạy học và hoạt động dạy học năm học dựa trên đặc điểm, tiềm năng của các thành viên, phải huy động hết mọi thành viên vào thực hiện kế hoạch hoạt động của tập thể lớp, thay phiên quản lí các hoạt động để rèn luyện kĩ năng (càng những HS thiếu kĩ năng quản lí, những học sinh rụt rè càng phải được phân công phụ trách những công việc cụ thể để rèn luyện và mọi người phải có trách nhiệm giúp đỡ nhau cùng tiến bộ). Đó là đòi hỏi ở cấp THCS trở lên.

Kế hoạch hoạt động của tập thể lớp là cụ thể hoá kế hoạch hoạt động giáo dục của trường nhằm thực hiện chương trình HĐ GDNGLL của Bộ GD – ĐT. Tập thể lớp trong một trường học phải góp phần thực hiện mục tiêu kế hoạch giáo dục chung của nhà trường, vì vậy GVCN lớp và tập thể HS phải nắm chắc kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tất cả mọi thành viên của tập thể lớp phải là chủ thể tích cực tự giác thực hiện kế hoạch hoạt động của tập thể. Kế hoạch hoạt động của tập thể lớp chỉ có hiệu quả giáo dục thực sự khi mỗi thành viên của tập thể nhận thức trách nhiệm và liên kết với nhau vì mục tiêu chung và lợi ích của mỗi thành viên. Ở THCS kế hoạch hoạt động của mỗi lớp phải được xây dựng và thực hiện do chính tập thể của lớp và đội ngũ tự quản thiết kế.

- + Đặc điểm thứ ba: Có một đội ngũ tự quản nhiệt tình, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm, mẫu mực... phù hợp với các giai đoạn phát triển của tập thể từ lớp 6 đến lớp 9.

Muốn có một tập thể hoạt động luôn luôn sôi nổi, năng động, sáng tạo, cuốn hút được mọi thành viên tham gia thì đội ngũ cán bộ tự quản (Ban cán sự lớp, Ban chấp hành chi đoàn, chi đội...) có một vị trí rất quan trọng.

Nhưng hoạt động tập thể HS là một môi trường để rèn luyện vì vậy đội ngũ cán bộ, cán sự không nên cố định chỉ là những em có năng lực quản lí giỏi nhất của tập thể mà *đội ngũ cán bộ tự quản cần thay đổi từng năm, việc lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ tự quản của tập thể lớp HS cần theo một số nguyên tắc sau đây:*

Khi tập thể mới hình thành (đầu cấp học) cần chọn các em làm lớp trưởng, Bí thư chi đoàn, chi đội trưởng có một số đặc điểm tính cách: cởi mở, biết lắng nghe, chăm sóc người khác, nhiệt tình vì công việc chung, vì tập thể mới hình thành, các bạn chưa hiểu biết nhau, uy tín của "thủ lĩnh" rất quan trọng... vì tính cách đó mới là trung tâm đoàn kết. Nếu học giỏi, có một số năng khiếu hoạt động tập thể thì càng tốt.

Ở giai đoạn tập thể mới hình thành (lớp 6) thì vai trò của GVCN đối với đội ngũ tự quản có ý nghĩa rất lớn.

Khi tập thể đã hình thành và phát triển (lớp 7, 8, 9) thì việc lựa chọn đội ngũ cần theo mục tiêu giáo dục của lớp học và yêu cầu tổ chức các hoạt động chính trị của địa phương và yêu cầu cần rèn luyện đối với mục tiêu giáo dục.

Những người đứng đầu tập thể lớp HS ở giai đoạn này phải là người có năng lực tổ chức sáng tạo, có bản lĩnh, có tính cách và là người giỏi ở một số lĩnh vực như học giỏi, tổ chức hoạt động TDTT, văn nghệ... vì khi một tập thể phát triển, các thành viên có nhu cầu nâng cao chất lượng hoạt động, muốn khẳng định vị trí tập thể lớp, vì vậy tập thể đòi hỏi "thủ lĩnh" phải là người tiên phong trong tổ chức hoạt động tập thể.

Các GVCN lớp cần đặc biệt quan tâm nguyên tắc giáo dục: *Hoạt động tập thể là cơ hội để cho các em rèn luyện, vì vậy đội ngũ tự quản phải luân phiên* (mỗi năm nên chỉ giữ lại 30 đến 50% số cán bộ tự quản).

Ở THCS, GVCN cần phải xác định cho tất cả các thành viên của lớp *quan trọng quan điểm thay thế cán bộ tự quản không phải vì họ mất uy tín hay*

không làm được mà là nhường cơ hội cho người khác rèn luyện kỹ năng quản lý. Những người đã nghỉ phải trở thành đội ngũ tư vấn cho các cán bộ mới.

+ Đặc điểm thứ tư: Tập thể có kỷ luật tự giác chặt chẽ.

Một tập thể HS THCS vững mạnh là tập thể có tổ chức tốt mọi hoạt động, mọi thành viên của tập thể đó phải có kỷ luật tự giác chặt chẽ. Điều đó có nghĩa là mọi thành viên tự giác chấp hành pháp luật, nội quy, những quy định của trường, ở những nơi công cộng và những quy ước của tập thể (mọi người tôn trọng và thực hiện những quy ước đã thống nhất).

Mọi người không chỉ có ý thức tự giác chấp hành mà còn nhắc nhở nhau cùng thực hiện. Mọi người coi việc thực hiện những quy định, thực hiện những nhiệm vụ, nội dung được tập thể phân công hay tự nguyện nhận những công việc khó khăn cho bạn bè là niềm vui và hạnh phúc của bản thân.

Ý nghĩa tự giác tham gia thực hiện các hoạt động của tập thể vừa là đặc điểm phản ánh bộ mặt nhân cách, truyền thống của tập thể vừa là điều kiện đảm bảo cho hoạt động tập thể có hiệu quả.

+ Đặc điểm thứ năm: Tập thể có dư luận tập thể lành mạnh

Thế nào là một tập thể có dư luận tập thể lành mạnh? Dư luận tập thể lành mạnh là một tập thể luôn luôn ủng hộ, động viên khuyến khích những cá nhân, những hành động, hành vi tốt và không ủng hộ, nhắc nhở kịp thời với những hành vi sai trái của các thành viên (dù đó là thủ lĩnh của tập thể mà không e ngại).

Dư luận tập thể lành mạnh là mọi thành viên luôn lo lắng tới sự tiến bộ của mọi người, luôn biết chia sẻ vui buồn và thấy trách nhiệm trao đổi, ngăn ngừa những hành vi không lành mạnh như quay cóp, bỏ học, học sút kém... không đợi phải tới cuộc họp mới góp ý.

Dư luận tập thể lành mạnh là đặc điểm quan trọng thể hiện bản lĩnh, ý thức trách nhiệm của mỗi thành viên, đồng thời dư luận tập thể lành mạnh cũng là đặc điểm thể hiện sức mạnh của một tập thể phát triển vì chính dư luận lành mạnh góp phần điều chỉnh suy nghĩ, nhận thức, tình cảm và hành vi của mỗi người, tạo ra động lực cho mọi người tự giác rèn luyện, phấn đấu không ngừng.

Dư luận tập thể lành mạnh tạo ra những truyền thống, phong cách của mỗi tập thể.

Xây dựng một tập thể HS có dư luận tập thể lành mạnh là mục tiêu, là mơ ước của nhà sư phạm. Vì chỉ khi tập thể có dư luận lành mạnh mới thể hiện sự gắn kết giữa các thành viên...

Năm đặc điểm trên của một tập thể có quan hệ với nhau. GVCN lớp cần quan tâm chỉ đạo để tập thể HS sớm có những đặc điểm trên.

3.3. Các giai đoạn phát triển của tập thể học sinh

Quá trình phát triển của một tập thể tự quản của HS (lớp học) được chia làm ba giai đoạn:

- + Tập thể đang hình thành.
- + Tập thể đã hình thành.
- + Tập thể phát triển.

Căn cứ vào năm đặc điểm và tính chất của các đặc điểm để phân định các giai đoạn của một tập thể phát triển.

– Tập thể đang hình thành:

Giai đoạn 1: Tập thể đang hình thành là giai đoạn ở lớp 6 các thành viên mới tập hợp lại, chưa hiểu nhau, chưa có suy nghĩ đồng thuận về những trách nhiệm xây dựng tập thể. Nói tóm lại là năm đặc điểm đang hình thành, mặc dù GVCN, nhà trường có danh sách cô cử ban cán sự tạm thời, được phổ biến nội dung của nhà trường... nhưng đó là một yêu cầu đòi hỏi mỗi HS phải tuân thủ, chưa được các thành viên của tập thể nhận thức biến thành nhu cầu của bản thân. Sau khi học tập, quán triệt, bàn bạc được mọi người nhận thức sự cần thiết và tự giác thực hiện. Ở lớp 6 giai đoạn đang hình thành thường hết học kì I vì các em đã có những kĩ năng hoạt động tập thể ở tiểu học. Còn từ lớp 7, 8, 9 giai đoạn đang hình thành chỉ tồn tại 1 tháng sau khi tiến hành Đại hội tập thể đầu năm học.

Giai đoạn 2: Trừ lớp 6, các lớp 7, 8, 9 giai đoạn 2 gần như tồn tại rất ngắn. Ở các lớp này, giai đoạn 2 là giai đoạn giao thoa vì có những đặc điểm đã có ở ngay giai đoạn 1 và có ở giai đoạn 3, ví dụ đặc điểm “có dư luận lành mạnh”, “có kỉ luật tự giác”... đã có trước khi Đại hội tập thể ở lớp 7, 8, 9 đầu năm. Đại hội đầu năm ở lớp 7, 8, 9 chỉ là hình thức nhằm chính thức hoá thể hiện ở những nội dung kế hoạch, những chỉ tiêu cần đạt.

Giai đoạn 3: Trừ lớp 6, còn các lớp 7, 8, 9 đã thể hiện ngay trong Đại hội đầu năm học, vì đã có đầy đủ các đặc điểm ở giai đoạn “tập thể phát triển”

mà Đại hội đầu năm ở các lớp 7, 8, 9 tiến hành sôi nổi, dân chủ, những ý kiến phát biểu thẳng thắn, kết quả bầu đội ngũ tự quản tập trung, các chỉ tiêu phấn đấu, những nội dung dự kiến và biện pháp thực hiện kế hoạch sát với thực tế, được mọi người nhất trí cao.

Cần lưu ý: Mỗi giai đoạn phát triển của một tập thể dài hay ngắn không phải căn cứ vào thời gian mà căn cứ vào biểu hiện tổng hợp của năm đặc điểm; khả năng phát huy vai trò giáo dục của tập thể khi tập thể sống thật sôi nổi, đoàn kết, gắn bó giúp đỡ nhau phát huy hết tiềm năng của mỗi cá nhân vì sự tiến bộ của nhau, vì danh dự, uy tín của tập thể; khi đa số thành viên có khao khát và đề xuất công việc, nội dung, biện pháp, sẵn sàng tình nguyện tham gia các hoạt động.

Hoạt động 3: Các loại hình hoạt động tập thể đối với HS THCS

1. MỤC TIÊU

- Giúp GVCN hiểu các loại hình hoạt động tập thể, ý nghĩa tác động giáo dục của mỗi loại hình đối với sự phát triển nhân cách HS THCS và thực hiện mục tiêu GD toàn diện ở THCS.
- Có hiểu biết, có kĩ năng thiết kế và có kĩ năng hướng dẫn HS thiết kế, tổ chức các loại hình hoạt động tập thể.

2. CÂU HỎI

- Đối với lứa tuổi HS THCS, nên tổ chức các loại hình tập thể nào?
- Dựa trên cơ sở nào phân loại các loại hình hoạt động tập thể?
- Ý nghĩa tác dụng của mỗi loại hình hoạt động tập thể đối với sự phát triển nhân cách HS THCS như thế nào?
- Những yêu cầu khi xây dựng kế hoạch hoạt động tập thể?

Lưu ý: Suy nghĩ, tự trả lời trước khi đọc gợi ý.

3. THÔNG TIN PHẢN HỒI

3.1. Hoạt động tập thể là gì?

- Trước hết cần hiểu “hoạt động tập thể” là một hoạt động giáo dục. “Hoạt động tập thể” là một thuật ngữ trong giáo dục gồm hai khái niệm ghép

đó là “hoạt động” và “tập thể”. “Hoạt động” trong khái niệm “hoạt động tập thể” vừa là động từ, nghĩa là *sự vận động* (không đứng yên) nhưng đặt trong “tập thể” nghĩa là sự vận động đó có mục tiêu chung của nhiều người nhằm cùng đạt tới một mục đích, trong một lĩnh vực cụ thể. “*Hoạt động tập thể*” là sự vận động, hành động chung của nhiều người (tập thể) có liên kết, gắn bó với nhau tuân theo những nguyên tắc thống nhất; bị ràng buộc nghĩa vụ, quyền hạn, quyền lợi nhằm phát huy tiềm năng của mọi người để thực hiện mục đích chung, những nhiệm vụ và công việc chung phù hợp với yêu cầu của GD xã hội và góp phần cho mỗi thành viên có cơ hội phát triển nhân cách.

Nội hàm của khái niệm “hoạt động tập thể” là việc làm, là hành động của nhiều người; bị ràng buộc theo những quy định thống nhất nhằm đạt tới một mục đích chung của nhiều người và phải phù hợp với yêu cầu XH (trong phạm vi chuyên đề này chính là yêu cầu của mục tiêu giáo dục THCS, giáo dục Việt Nam thời kì CNH, HĐH).

Cần lưu ý là trong HS – SV có những nhóm tự phát, tuy có những quy định rất chặt chẽ (nhiều khi “uống máu ăn thề” nhưng chỉ vì quyền lợi cá nhân, đi ngược lại sự phát triển của XH...) thì không nằm trong khái niệm “hoạt động tập thể”. Ngược lại có những nhóm tự phát nhưng đảm bảo tính giáo dục, tính xã hội thì nhà sư phạm các thầy cô giáo chủ nhiệm cần tổ chức, điều khiển, định hướng cho các em hoạt động theo yêu cầu của hoạt động giáo dục của lớp, của trường để không ảnh hưởng tới hoạt động chung của lớp. Những tổ chức đó khi có sự chỉ đạo của GVCN thì được coi là những hoạt động tập thể. Chỉ những hoạt động tập thể là có sự chỉ đạo, có tác dụng giáo dục thì mới gọi là hoạt động tập thể.

3.2. Các loại hình hoạt động tập thể

Có rất nhiều cách phân loại

- *Cách thứ nhất là dựa trên nội dung hoạt động dạy học và giáo dục toàn diện.* Ta có thể thấy trong giáo dục con người toàn diện gồm năm mặt chính, tương ứng với mặt năm lĩnh vực hoạt động để tạo ra con người phát triển toàn diện.

TT	Cấu trúc nhân cách con người toàn diện	Các mặt hoạt động giáo dục
1	Phát triển trí tuệ	Có hoạt động dạy học (Trí dục)
2	Phát triển các phẩm chất đạo đức...	Có quá trình giáo dục đạo đức (Đức dục)
3	Phát triển thể chất (sức khoẻ)	Có các hoạt động TDTT (Thể dục)
4	Phát triển năng lực thẩm mỹ	Có quá trình giáo dục thẩm mỹ (Mỹ dục)
5	Phát triển năng lực lao động	Có quá trình giáo dục lao động hướng nghiệp (Giáo dục lao động)

Cách phân loại trên là cách phân loại truyền thống tồn tại trong lịch sử khá lâu dài. Nó có tính hợp lý vì mối quan hệ tương quan giữa mục tiêu giáo dục với nội dung giáo dục; nó phân định phạm vi các hoạt động để phát triển con người toàn diện tương đối rạch ròi, dễ hiểu.

Cách phân loại trên có ý nghĩa lý luận và giá trị thực tiễn trong một thời gian dài vì nội dung các mặt giáo dục còn đơn giản và mục tiêu giáo dục “con người phát triển toàn diện” cũng còn hạn hẹp. Trong nhiều thế kỷ, GD phấn đấu rèn luyện những thế hệ trẻ có kiến thức, có một số thái độ hành vi, kĩ năng hoạt động tương ứng với năm mặt cấu trúc thành nhân cách.

Với mục tiêu phát triển năm mặt đó và được đánh giá bằng kiến thức, kĩ năng, thái độ thì nội dung, hình thức hoạt động giáo dục cũng dựa trên năm mặt của con người phát triển toàn diện là hợp lý.

- *Cách thứ hai là dựa trên không gian, thời gian tổ chức các hoạt động tập thể của học sinh.* Ở mỗi mặt giáo dục (đức, trí, thể, mỹ, lao động) lại được phân làm hai lĩnh vực: chính khoá và ngoại khoá. Chính khoá là nội dung được giảng dạy thông qua con đường dạy học trên lớp, được tổ chức chặt chẽ qua việc dạy học các môn học. *Phần ngoại khoá các môn học* là những hoạt động ngoài giờ học trên lớp, không tính vào thời gian môn học, có tổ chức hay không là tùy ý chỉ đạo của mỗi trường và giáo viên giảng dạy bộ môn.

Hoạt động tập thể trước đây thường quan niệm là hoạt động của các tổ chức do HS – SV chủ trì. Đó là những hoạt động của Đội TNTP, của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, hoặc của Hội Thanh niên HS, SV hay những hoạt động vui chơi giải trí do lớp phối hợp với Đoàn TN, Đội TNTP tổ chức.

Với quan niệm truyền thống, hoạt động tập thể được coi như một hoạt động không nằm trong sự quản lý trực tiếp của lãnh đạo nhà trường, thường chỉ là phối hợp tổ chức. Mục tiêu của hoạt động tập thể chủ yếu do mục tiêu giáo dục của Đoàn TNCS hoặc nhằm đáp ứng yêu cầu vui chơi của HS.

Ngày nay, hoạt động tập thể ở THCS chính là thực hiện chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL)

Do thời lượng dành cho việc học tập ở trường có hạn, khối lượng kiến thức ngày càng nhiều, mục tiêu giáo dục toàn diện ngày càng phong phú, vì vậy hoạt động trong nhà trường phải được kết hợp để nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện không chỉ với THCS mà cả giáo dục phổ thông.

Vì vậy, ở trường phổ thông có hai loại hình hoạt động chủ yếu: Hoạt động dạy học các môn học trên lớp, và một chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ học văn hoá gọi là hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. HĐGDNGLL là hoạt động tập thể chủ đạo ở trường THCS cũng như THPT. Nó là hoạt động chủ đạo vì được thiết kế trên cơ sở thực hiện mục tiêu giáo dục THCS và THPT, rèn luyện các loại kĩ năng để hình thành từng bước chín năng lực (năng lực tư duy sáng tạo; năng lực tự hoàn thiện; năng lực giao tiếp ứng xử; năng lực thích ứng; năng lực hợp tác và cạnh tranh; năng lực tổ chức quản lý; năng lực hoạt động chính trị xã hội; năng lực nghiên cứu khoa học; năng lực lao động nghề nghiệp chuyên biệt ở PT chính là hoạt động lao động hướng nghiệp). Đồng thời thông qua hệ thống năng lực này phát triển hệ thống giá trị của con người Việt Nam thời kì CNH, HĐH.

Chính ý nghĩa, vai trò của chương trình HĐGDNGLL mà Bộ GD – ĐT đã pháp chế nó về mặt quản lý Nhà nước: giao cho Hiệu trưởng các trường quản lý thực hiện, GVCN chịu trách nhiệm triển khai thực hiện, đội ngũ cán bộ tự quản của các lớp là người tổ chức hoạt động. Chương trình

HĐGDNGLL về cơ bản được tổ chức thực hiện trên cơ sở lấy hoạt động tập thể lớp học làm nền tảng (cũng có thể tổ chức theo khối lớp, hoặc toàn trường) vì GVCN phải theo dõi, chỉ đạo, điều chỉnh, kiểm tra đánh giá HS trong quá trình thực hiện các yêu cầu hoạt động.

Thông qua HĐGDNGLL ở các lớp, GVCN nhận xét, đánh giá thái độ và hành vi kĩ năng của mỗi HS để chỉ đạo đội ngũ tự quản lớp, tạo cơ hội cho các thành viên được rèn luyện. Đó là mục tiêu giáo dục quan trọng nhất của chương trình HĐGDNGLL ở THCS và THPT.

Chương trình HĐGDNGLL ở trường phổ thông là một chương trình tích hợp cả các hoạt động của Đoàn TN và của Đội TNTP. Nói một cách khác, mục tiêu của Đội, của Đoàn cũng chính là mục tiêu giáo dục hoạt động tập thể khi thực hiện chương trình HĐGDNGLL. Đội TNTP Hồ Chí Minh và Đoàn TN (cụ thể là các chi Đoàn lớp phải là nòng cốt, phải là hạt nhân chịu trách nhiệm thực hiện chương trình HĐGDNGLL).

Lãnh đạo của các trường và quản lí giáo dục ở địa phương cần nhận thức thật sâu sắc rằng tổ chức hoạt động tập thể thực hiện chương trình HĐGDNGLL không phải chỉ là của hiệu trưởng, của các GVCN mà là của chính tổ chức Đội và Đoàn trong nhà trường. Càng thống nhất tác động giáo dục bao nhiêu thì hiệu quả giáo dục càng lớn bấy nhiêu. Thống nhất chỉ đạo HĐGDNGLL càng thành công bao nhiêu, thì ở một chừng mực nhất định HS cũng như đội viên càng thấy ý nghĩa của hoạt động bấy nhiêu. Mỗi thành viên của lớp chủ nhiệm càng thấy thoải mái trong quan hệ tập thể thì càng tích cực tham gia vào các công việc chung của tập thể bấy nhiêu. *Vì vậy ở trường THCS, THPT không nên có quan niệm tách biệt hoạt động tập thể của lớp học và của Đội, của Đoàn trong việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL.*

Mục tiêu, nội dung chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở THCS chính là mục tiêu và nội dung hoạt động tập thể.

Chương trình HĐGDNGLL từ lớp 6 đến lớp 9 được xây dựng theo một hệ thống đồng tâm phát triển từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp dần theo mục tiêu GD từ lớp 6 đến lớp 9.

Ví dụ: CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
(Lớp 6)

Tháng	Chủ điểm	Gợi ý nội dung và hình thức hoạt động
9	TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nội dung và nhiệm vụ năm học mới. - Tổ chức đội ngũ cán bộ lớp. - Nghe giới thiệu về truyền thống của trường. - Tập các bài hát quy định.
10	CHĂM NGOAN HỌC GIỎI	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giới thiệu thư Bác Hồ. - Lễ giao ước thi đua giữa các tổ, cá nhân. - Trao đổi về kinh nghiệm học tập ở THCS. - Thi văn nghệ giữa các tổ.
11	TÔN SU TRỌNG ĐẠO	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giới thiệu về đội ngũ thầy giáo, cô giáo trong trường. - Lễ đăng kí "Tháng học tốt, tuần học tốt". - Trao đổi tâm tình và ca hát mừng ngày 20/11. - Tổ chức kỉ niệm ngày 20/11.
12	UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN	<ul style="list-style-type: none"> - Hội vui học tập. - Tìm hiểu truyền thống cách mạng của địa phương. - Nghe nói chuyện về ngày 22/12. - Vui văn nghệ.
1 và 2	MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả sưu tầm về ca dao, tục ngữ và nét đẹp truyền thống quê hương. - Tìm hiểu gương sáng đảng viên ở quê hương. - Sinh hoạt văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân. - Thảo luận biện pháp thực hiện kế hoạch rèn luyện ở học kì II.

Tháng	Chủ điểm	Gợi ý nội dung và hình thức hoạt động
3	TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN	<ul style="list-style-type: none"> - Ca hát về mẹ và cô giáo. - Nghe giới thiệu về ý nghĩa ngày thành lập Đoàn 26/3. - Tìm hiểu về gương các anh chị đoàn viên tiêu biểu. - Thảo luận kế hoạch chuẩn bị Hội trại 26/3.
4	HOÀ BÌNH VÀ HỮU NGHỊ	<ul style="list-style-type: none"> - Thi tìm hiểu cuộc sống của thiếu nhi các nước. - Trò chơi hỏi đáp về một chủ đề toàn cầu. - Văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước và mừng ngày chiến thắng 30/4. - Hội vui học tập.
5	BÁC HỒ KÍNH YÊU	<ul style="list-style-type: none"> - Suy tầm các mẫu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ. - Ca hát về Bác Hồ. - Trao đổi về nội dung 5 điều Bác Hồ dạy.
6+7+8	HÈ VUI, KHOẺ VÀ BỔ ÍCH	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động vui chơi giải trí tại cộng đồng - Hoạt động thể dục thể thao: bóng đá, cầu lông, thể dục nhịp điệu... - Hoạt động văn nghệ. - Hoạt động tham quan, du lịch. - Hoạt động nhân đạo, từ thiện. - Hoạt động xã hội khác. - Ôn tập văn hoá.

Về cách thức xây dựng kế hoạch, tiến trình một hoạt động tập thể như thế nào, không những GVCN cần biết mà còn cần gợi ý hướng dẫn HS thực hiện để có kỹ năng tổ chức.

3.3. Những yêu cầu khi xây dựng kế hoạch hoạt động tập thể

Gợi ý trả lời (Dựa theo một chương trình tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp sau đây, các bạn có thể tự xác định những yêu cầu cần thiết).

ĐẠI HỘI BẦU ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LỚP

1. Yêu cầu giáo dục

Giúp HS:

- Hiểu cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ lớp.
- Bước đầu có ý thức xây dựng tập thể lớp, có thái độ tôn trọng đội ngũ cán bộ lớp.
- Rèn luyện kĩ năng nhận nhiệm vụ và kĩ năng tham gia các hoạt động chung của tập thể.

2. Nội dung và hình thức hoạt động

a) Nội dung

- Thành lập các tổ, nhóm trong lớp.
- Bầu đội ngũ cán bộ lớp: lớp trưởng, các lớp phó, tổ trưởng, tổ phó, các cán sự chức năng, cán sự môn học.
- Xác định chức năng, nhiệm vụ của từng cán bộ lớp.
- Về cách thức làm việc của đội ngũ cán bộ lớp.

b) Hình thức hoạt động

- Giới thiệu, ứng cử đội ngũ cán bộ lớp. GVCN có thể giới thiệu, đề xuất đội ngũ tự quản trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ học sinh hoặc qua các biểu hiện, các đặc điểm cá nhân mà GVCN quan sát được hàng ngày (về hình dáng, cử chỉ, cách nói năng, quan hệ với bạn bè...).
- Có thể để học sinh giới thiệu và cho lớp lựa chọn.
- Tổ chức bầu lớp trưởng, lớp phó, cán bộ Đội, Đoàn...
- Trao nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ lớp trước tập thể lớp.

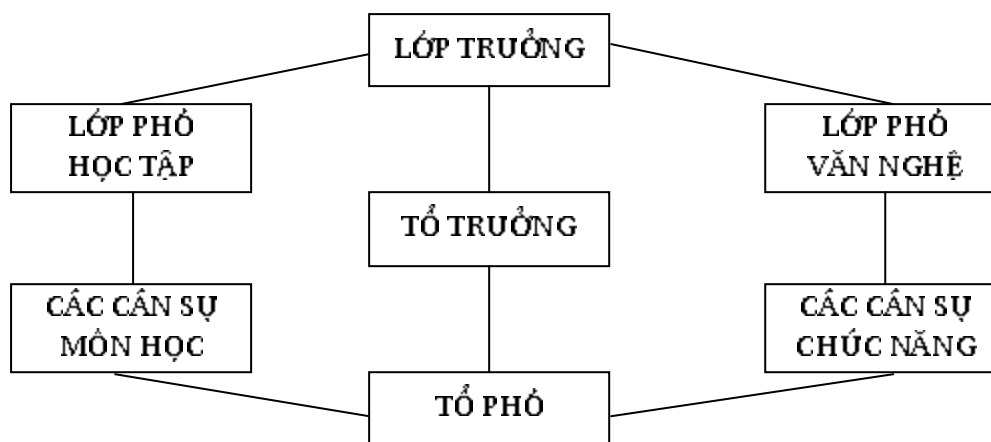
3. Chuẩn bị hoạt động

a) Về phương tiện hoạt động

- Bảng sơ đồ cơ cấu tổ chức lớp.
- Bảng ghi nhiệm vụ của cán bộ lớp.
- Các loại sổ sách ghi chép của cán bộ lớp.

b) Về tổ chức

- GVCN chuẩn bị bảng sơ đồ cơ cấu tổ chức lớp trên một tờ giấy khổ to; nội dung của bảng như sau:



(Tiến hành Đại hội Đội, Đoàn... cũng tương tự, có thể tiến hành cùng một buổi).

- GVCN dự kiến sẵn về nhân sự và viết một bảng về nhiệm vụ của cán bộ lớp. Theo sơ đồ trên thì:
 - + Lớp trưởng: Phụ trách chung và phụ trách nền nếp của lớp.
 - + Lớp phó học tập: Theo dõi kết quả học tập của từng tổ và phụ trách các cán sự môn học, có kế hoạch cho các cán sự môn học hoạt động.
 - + Lớp phó văn thể: Phụ trách hoạt động văn nghệ, vui chơi, thể dục thể thao, hoạt động lao động của lớp.
 - + Tổ trưởng: Phụ trách chung về tình hình kỉ luật và nền nếp của tổ.
 - + Tổ phó: Theo dõi về kết quả học tập của tổ để báo cáo cho lớp phó học tập hàng tuần.
 - + Cán sự môn học: Là những bạn học khá, giỏi các môn. Có nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng các bạn học yếu môn mình phụ trách.
 - + Cán sự chức năng gồm: Ban báo chí, cán sự văn nghệ, cán sự thể thao, cán sự lao động... có nhiệm vụ giúp đỡ lớp phó văn thể thực hiện các yêu cầu hoạt động do GVCN và tập thể lớp đề ra.
 - Hướng dẫn học sinh chuẩn bị ý kiến để lựa chọn đội ngũ cán bộ lớp có đủ khả năng điều hành hoạt động chung.
4. Tiến hành hoạt động
- GVCN định hướng cho tập thể lớp về:
 - + Mục đích, yêu cầu tổ chức lớp tự quản theo một cơ cấu chặt chẽ nhằm thu hút được nhiều học sinh tham gia vào hoạt động tập thể.

- + Giới thiệu sơ đồ cơ cấu tổ chức lớp và các quan hệ hoạt động trong đó.
- + Nêu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ lớp.
- Lấy tinh thần xung phong hoặc để học sinh giới thiệu. Cử người ghi lên bảng tên những học sinh được lớp đề cử và tên những học sinh ứng cử. Tùy theo đặc điểm của lớp mà lựa chọn hình thức thích hợp sao cho cuối cùng đưa ra được danh sách đội ngũ cán bộ lớp.
- Tổ chức trao nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ lớp.
- Đại diện đội ngũ cán bộ lớp bày tỏ quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ mà lớp và GVCN đã giao cho.
- Đại diện học sinh chúc mừng đội ngũ cán bộ lớp mới.
- Cả lớp hát bài: *Lớp chúng ta kết đoàn* của nhạc sĩ Mộng Lân.

5. Kết thúc hoạt động

- Giáo viên nhận xét về tinh thần, thái độ tham gia của học sinh trong việc sáng suốt lựa chọn đội ngũ cán bộ lớp và yêu cầu các thành viên trong lớp tích cực ủng hộ và giúp đỡ các bạn hoàn thành nhiệm vụ.
- Động viên đội ngũ cán bộ lớp cố gắng làm tốt nhiệm vụ được giao.

Những yêu cầu khi GVCN thực hiện chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Chương trình HĐGDNGLL là một chương trình hoạt động tổng hợp, xuất phát từ mục tiêu GD THCS. Vì vậy khi thực hiện đã tích hợp nhiều hoạt động riêng lẻ, GVCN cần lưu ý mấy điểm sau đây:

- 1/ Cần giữ nguyên các chủ điểm của mỗi tháng vì chín chủ điểm là hệ thống mục tiêu giáo dục đối với THCS, chín chủ điểm là nhằm những khép kín không gian, thời gian cả năm học. Không được bỏ qua chủ điểm nào, kể cả chủ điểm hè "Vui khỏe và bổ ích". Không ít trường vẫn quan niệm nhà trường chỉ quản lý 9 tháng học còn hè không có trách nhiệm, không tổ chức quản lý được. Đó là một quan niệm sai lầm vì chính thời gian nghỉ hè, không quản lý nên nhiều em sinh hư, chịu ảnh hưởng tác động những tiêu cực của môi trường sống. Một bộ phận không nhỏ ở lứa tuổi HS THCS rất dễ bị cám dỗ vào các tệ nạn xã hội trong thời gian nghỉ hè.

Việc triển khai chủ điểm hoạt động hè cần bàn với chính quyền, cấp uỷ xã, phường vì theo yêu cầu quản lý HĐGDNGLL của Bộ GD – ĐT đã quy định Chủ tịch UBND chính quyền xã, phường là Chủ tịch Ban chăm sóc trẻ em.

Phụ trách các trường là uỷ viên thường trực, cố vấn cho chính quyền địa phương xác định nội dung hoạt động, chỉ đạo HS các cộng đồng dân cư tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, văn nghệ, thể dục thể thao và tổ chức ôn tập cho học sinh.

Đội ngũ GV các trường, trong đó có GVCN sẽ được phân công với một tỉ lệ hợp lý với cộng đồng cùng phối hợp, với các thành viên trong Ban chăm sóc quản lý, tổ chức các hoạt động cho HS.

2/ Sáng tạo khi lựa chọn nội dung, cách thức tổ chức hàng tháng

Trong sách hướng dẫn HĐGD NGLL (từ lớp 6 đến lớp 9) có gợi ý một số hoạt động tập thể, nhưng không nhất thiết thực hiện các nội dung đã viết trong sách.

GVCN có thể lựa chọn những nội dung khác, sát với thực tế của nhà trường, của HS ở địa phương. Song cần lưu ý nội dung đó phải phục vụ cho chủ điểm hàng tháng vì đó chính là yêu cầu giáo dục hàng tháng.

Ví dụ tháng 9 là tháng đầu năm học, mục tiêu của tháng đầu năm học là ổn định tổ chức lớp và mỗi cá nhân; xác định trách nhiệm, nhiệm vụ của mỗi cá nhân và mỗi lớp phải góp phần xây dựng truyền thống nhà trường...

Xuất phát từ mục tiêu đó, GVCN năng động sáng tạo sẽ tìm ra rất nhiều nội dung, cách thực hiện để thực hiện mục tiêu đó. Chẳng hạn trong buổi tổ chức Đại hội đầu năm của lớp có thể không tổ chức ở trong lớp học mà ở phòng truyền thống, một địa danh lịch sử, có thể tổ chức gặp mặt với các cựu HS, GV thành đạt, có thể đến thăm những thầy cô giáo đã về hưu (ốm đau) đã có nhiều công lao đóng góp xây dựng, phát triển làm nên lịch sử của nhà trường... có thể phát động một phong trào thi đua (quyên góp giúp đỡ thầy cô hoặc các bạn khó khăn của lớp, của trường; học tập làm theo một tấm gương vượt khó trong học tập; tu sửa, gìn giữ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh...).

Qua những phong trào hoạt động thiết thực đó không những giáo dục cho HS phát huy vai trò truyền thống mà còn giáo dục các em những giá trị đạo lý, hành vi sống rất thiết thực.

Cần lưu ý: Muốn lựa chọn nội dung tổ chức hoạt động tập thể, GVCN cần nắm chắc mục tiêu hoạt động giáo dục của mỗi tháng, mỗi chủ điểm. Mục tiêu không thay đổi, phương pháp, cách thức có thể và cần sáng tạo.

3/ Không làm thay đổi ngũ tự quán trong các hoạt động tập thể

GVCN ở THCS phải từng bước rèn luyện kĩ năng tự quản cho tất cả HS của lớp vì vậy tuyệt đối không làm thay, không trực tiếp điều khiển mà luyện tập cho các em tự tổ chức hoạt động ngay từ khâu đầu tiên: Biết xây dựng kế hoạch cho một hoạt động..., lường trước những tình huống có thể xảy ra để có phương án dự phòng, hướng dẫn các em cách đánh giá một hoạt động...

Khi nhận xét đánh giá, góp ý các hoạt động do các em tổ chức, GVCN nhờ bình tĩnh, tìm lời lẽ động viên, khích lệ tạo cho các em tự tin, cố gắng phấn khởi, nhưng vẫn phải chỉ ra những thiếu sót, nêu lên được những yêu cầu mới để rèn luyện, phấn đấu. Nhớ nguyên tắc giáo dục “phát huy ưu điểm để khắc phục nhược điểm”, “tôn trọng và yêu cầu cao dần”...

4/ GVCN phải ghi nhật kí, theo dõi sự phát triển của từng em để uốn nắn và phát triển

Mỗi GVCN cần có một sổ “Nhật kí giáo viên chủ nhiệm”, mỗi em có thể để 1, 2 trang. Hàng tuần, hàng ngày qua hoạt động, nếu thấy em nào có những biểu hiện tốt hoặc chưa tốt (có những biểu hiện khác thường) thì nên ghi nhật kí, nhớ ghi nội dung biểu hiện, ngày giờ xảy ra...).

Không nhất thiết ngày nào cũng phải ghi, không đòi hỏi ghi tất cả các em. Nên ghi những trường hợp đặc biệt...

Có ý thức và kĩ năng ghi nhật kí về HS và về những biểu hiện của lớp là một.



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc (Chủ biên), *Về phát triển con người toàn diện thời kì CNH, HĐH*, NXB Chính trị Quốc gia, 2001.
2. *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp* (Sách GV) các lớp 6, 7, 8, 9, NXB Giáo dục.
3. Module TH 35, *Giáo viên chủ nhiệm trong các hoạt động ở trường tiểu học*.
4. Module THCS 40, *Phối hợp các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục*.
5. *Giáo dục công dân* (Sách GV) lớp 6, 7, 8, 9.
6. Hà Nhật Thăng (Chủ biên), *Sổ tay công tác chủ nhiệm lớp dành cho GV THCS*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.